

Số: 334/BC-BTP

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2024

**BÁO CÁO (bổ sung)**

**Việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội  
về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV  
đến nay thuộc lĩnh vực Tư pháp**

Kính gửi: Tổng Thư ký Quốc hội

Thực hiện Kế hoạch số 743/KH-UBTVQH15 ngày 26/02/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về việc xem xét việc thực hiện các nghị quyết của UBTVQH về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023, ngày 27/5/2024, Chính phủ đã có “*Báo cáo số 287/BC-CP của Chính phủ về việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023 thuộc lĩnh vực Tư pháp*” gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội.

Theo đề nghị của Tổng Thư ký Quốc hội tại Công văn số 4114/TTKQH-GS ngày 07/8/2024 về việc báo cáo bổ sung một số nội dung trong việc thực hiện các nghị quyết của UBTVQH, Bộ Tư pháp xin báo cáo bổ sung như sau:

**I. Về lĩnh vực xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật**

1. Đối với đề nghị “*Báo cáo cụ thể hơn về tình hình chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng luật, nghị quyết là kết quả của việc thực hiện các nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15*”.

Theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của UBTVQH triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chính phủ được giao **106** nhiệm vụ lập pháp và được phân công bổ sung **17** nhiệm vụ lập pháp khác theo Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 ngày 22/01/2024 của UBTVQH về bổ sung Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15. Như vậy, trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chính phủ có tổng số **123** nhiệm vụ lập pháp. Đến nay, Chính phủ đã hoàn thành việc rà soát đối với **107** nhiệm vụ lập pháp, qua đó đề xuất, kiến nghị liên quan đến **110** luật, pháp lệnh, nghị quyết<sup>1</sup>, cụ thể như sau:

<sup>1</sup> Có nhiệm vụ liên quan đến nhiều luật (nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát về thuế liên quan đến 04 luật) bao gồm: (1) Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; (2) Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; (3) Nghiên cứu, rà soát Luật Quản lý thuế; (4) Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế thu nhập cá nhân.

(i) Các nhiệm vụ lập pháp đã hoàn thành rà soát, được đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới luật, pháp lệnh, nghị quyết, đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua: **40** dự án.

(ii) Các nhiệm vụ lập pháp đã hoàn thành rà soát, được đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới luật, pháp lệnh, nghị quyết và đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Chương trình công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhiệm kỳ khóa XV: **25** dự án.

(iii) Các nhiệm vụ lập pháp đã hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát, đã được đề xuất nhưng qua xem xét thì cần tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị để được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội: **03** dự án.

(iv) Các nhiệm vụ lập pháp khác đã hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát nhưng chưa được các cơ quan lập hồ sơ đề nghị đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội hoặc Chương trình công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: **33** dự án.

(v) Các nhiệm vụ lập pháp đã hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát nhưng không đề xuất sửa đổi, bổ sung luật hoặc đề xuất xây dựng mới luật, nghị quyết: **09** dự án.

Đối với **16** nhiệm vụ còn lại, các Bộ, ngành đang tích cực rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản theo đúng Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của UBTVQH và Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 ngày 22/01/2024 của UBTVQH.

*(Xin gửi Phụ lục kèm theo)*

**2.** Đối với đề nghị “*bổ sung, nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, ngành trong việc tham mưu Chính phủ lập hồ sơ đề nghị xây dựng luật, nghị quyết sát thời điểm khai mạc kỳ họp Quốc hội cũng như việc lập hồ sơ đề nghị nhưng qua xem xét, Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết luận hồ sơ không bảo đảm chất lượng để trình Quốc hội*”.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục xác định xây dựng và hoàn thiện thể chế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong chỉ đạo, điều hành. Tại khoản 8 Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định: “*Người đứng đầu cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định, cơ quan trình, cơ quan thẩm tra và cơ quan ban hành VBQPPL trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải chịu trách nhiệm về việc không hoàn thành nhiệm vụ và tùy theo mức độ mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và quy định khác của pháp luật có liên quan trong trường hợp dự thảo văn bản không bảo đảm về chất lượng, chậm tiến độ...*”. Nghị định của Chính phủ về công tác pháp chế cũng

quy định rõ trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong công tác xây dựng thể chế. Việc các bộ, ngành trình các dự án luật đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng được xem như là một trong những tiêu chuẩn đánh giá thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và cũng là một trong những tiêu chí để lấy phiếu tín nhiệm như đã thực hiện từ năm 2013 đến nay.

Tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo dự án luật, pháp lệnh đều yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo tập trung thời gian, nguồn lực để soạn thảo bảo đảm chất lượng, tiến độ dự án luật, khắc phục triệt để tình trạng gửi hồ sơ dự án, dự thảo không đúng thời hạn và phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với dự án luật, pháp lệnh trình không đúng thời hạn, không đảm bảo chất lượng; coi việc hoàn thành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh được giao là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời, tại các Phiên họp thường kỳ của Chính phủ, Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Thủ tướng Chính phủ luôn nhắc nhở, kiểm điểm và yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật, không để xảy ra tình trạng xin lùi, xin rút các dự án luật; không đề xuất đưa vào Chương trình các dự án luật sát kỳ họp của Quốc hội, các dự án luật không đảm bảo chất lượng.

Trong thời gian qua, một số dự án được trình sát thời điểm khai mạc kỳ họp của Quốc hội nhằm xử lý các vấn đề cấp bách phát sinh từ thực tiễn, để tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của đời sống kinh tế - xã hội của đất nước và thực tiễn cuộc sống.

**3. Đối với đề nghị “đánh giá việc kiểm soát phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng pháp luật của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương”.**

Trước khi Quy định 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng pháp luật được ban hành, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách về kiểm soát quyền lực, phòng, chống “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực nói chung và trong công tác xây dựng pháp luật nói riêng như: Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Hội nghị lần thứ 4 khóa XII về tăng

cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV... các văn kiện của Đảng đã có nhiều chủ trương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực nói chung và trong công tác xây dựng pháp luật nói riêng nhằm bảo đảm kiểm soát công tác xây dựng pháp luật thông qua việc cho ý kiến đối với chiến lược, định hướng xây dựng pháp luật và những nội dung lớn, quan trọng của dự án luật, nghị quyết, đánh giá mức độ và sự phù hợp của các chính sách, dự án, dự thảo VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng...

Pháp luật hiện hành đã có nhiều quy định nhằm kiểm soát quyền lực, phòng, chống “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực trong Hiến pháp, các luật tổ chức Quốc hội, Chính phủ, chính quyền địa phương, một số nghị quyết của Quốc hội và nhất là trong Luật Ban hành VBQPPL. Luật Ban hành VBQPPL đã thiết kế cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng, chống lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Qua các quy định của pháp luật hiện hành có thể thấy khá rõ các biện pháp kiểm soát quyền lực, phòng, chống lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật thể hiện qua các quy định về các hành vi bị nghiêm cấm, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, ban hành VBQPPL; thẩm quyền, phạm vi, nội dung ban hành VBQPPL; giám sát, kiểm tra, xử lý VBQPPL; góp ý, phản biện xã hội của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận và các quy định của Luật Ban hành VBQPPL về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành VBQPPL.

Ngày 27/6/2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 178-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Quy định số 178-QĐ/TW có phạm vi điều chỉnh về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và được áp dụng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật và tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Quy định này đã nêu rõ các nguyên tắc, phương thức, nội dung, trách nhiệm kiểm soát quyền lực, xử lý các hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Như vậy, quy định của Đảng và Nhà nước hiện nay đã tương đối đầy đủ về phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng pháp luật và xử lý người vi phạm. Thực tiễn cho thấy, việc triển khai các quy định nêu trên được các Bộ, ngành, địa phương rất quan tâm thực hiện và cơ bản bảo đảm đúng yêu cầu.

## **II. Về lĩnh vực kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

Đối với đề nghị “*bổ sung kết quả rà soát hệ thống VBQPPL trong một số lĩnh vực theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15*”:

### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15, kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã kịp thời có văn bản<sup>2</sup> yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao trực tiếp chỉ đạo, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15, chú trọng bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ<sup>3</sup> thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội về rà soát hệ thống VBQPPL do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang là Tổ trưởng; ban hành Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Tổ, đồng thời, chủ trì các cuộc họp của Tổ Công tác với sự tham dự của Lãnh đạo Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, các thành viên Tổ Công tác, Lãnh đạo các bộ, ngành có liên quan để triển khai, xem xét và hoàn thiện kết quả rà soát hệ thống VBQPPL theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15; chỉ đạo phối hợp thường xuyên với Tổ Công tác của UBTWQH thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 về rà soát hệ thống VBQPPL. Chính phủ đã ban hành Công văn<sup>4</sup> gửi các bộ, ngành, địa phương, các hiệp hội, doanh nghiệp và một số cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ rà soát theo yêu cầu của Quốc hội; đồng thời, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất xử lý các nội dung sơ hở, bất cập (nếu có) theo Báo cáo số 1360-BC/ĐĐQH15 ngày 19/01/2023 của Đảng đoàn Quốc hội về tổng hợp kết quả rà soát, khắc phục

<sup>2</sup> Văn bản số 627/TTg-QHĐP ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Công văn số 5449/VPCP-PL ngày 19/7/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

<sup>3</sup> Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 11/8/2023 về việc thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội.

<sup>4</sup> Công văn số 3733/BTP-KTrVB, Công văn số 3374/BTP-KTrVB, Công văn số 3375/BTP-KTrVB ngày 01/8/2023.

những sơ hở bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán<sup>5</sup>.

Theo đó, Chính phủ đã tổ chức rà soát đối với các VBQPPL trong hệ thống pháp luật (trừ Hiến pháp) còn hiệu lực đến thời điểm rà soát (*gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến thời điểm rà soát chưa có hiệu lực, các văn bản có dự thảo văn bản thay thế hoặc sửa đổi đang trình Quốc hội, Chính phủ nhưng chưa được thông qua hoặc ký ban hành*), trong đó tập trung vào 22 lĩnh vực trọng tâm<sup>6</sup> và các lĩnh vực khác đã được các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kiến nghị, đề xuất hoặc có nhiều vướng mắc được các địa phương, người dân, doanh nghiệp kiến nghị.

Việc rà soát VBQPPL được thực hiện trong thời gian ngắn, trên phạm vi cả nước với số lượng VBQPPL được yêu cầu rà soát là rất lớn. Trên cơ sở kết quả rà soát của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương; ý kiến thẩm tra của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã tiếp thu, hoàn thiện kết quả rà soát, có Báo cáo số 587/BC-CP ngày 20/10/2023 trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 về kết quả rà soát hệ thống VBQPPL thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15.

Việc xem xét, xử lý kết quả rà soát VBQPPL theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 Kỳ họp thứ 6 của Quốc hội đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện với sự tham gia của các bộ, cơ quan ngang bộ, các tổ chức, hiệp hội có liên quan, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan của Chính phủ với các cơ quan của Quốc hội với tinh thần bám sát Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội và kế hoạch ban hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2024, 2025; đối với các vấn đề cần thiết, cấp bách, nhưng chưa có trong Chương trình, Kế hoạch thì cơ quan chủ trì xây dựng văn bản chủ động bổ sung.

Sau khi Chính phủ có Báo cáo số 135/BC-CP ngày 10/4/2024 trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 về kết quả thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15 về xem xét, xử lý kết quả rà soát hệ thống VBQPPL, Chính phủ đã chỉ đạo<sup>7</sup> Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống VBQPPL do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, một số Bộ

<sup>5</sup> Công văn số 3842/BTP-KTrVB ngày 22/8/2023.

<sup>6</sup> Gồm: Pháp luật về đấu thầu, đấu giá, quy hoạch, đầu tư công, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, ngân sách nhà nước, tài chính công, hợp tác công tư, xã hội hóa các dịch vụ công, đầu tư, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, tài chính, tự chủ tài chính, chứng khoán, trái phiếu, doanh nghiệp, giám định, định giá.

<sup>7</sup> Tại Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 và Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ.

trưởng, Trưởng ngành là thành viên đề: (i) Chỉ đạo các bộ, cơ quan khẩn trương xử lý theo thẩm quyền các vướng mắc, bất cập trong các quy định pháp luật đã được chỉ ra tại các Báo cáo của Chính phủ về rà soát hệ thống VBQPPL thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội Khóa XV; đồng thời tiếp tục tổng hợp, rà soát các vướng mắc, bất cập phát sinh (nếu có); (ii) Chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương rà soát các văn bản pháp luật, nhất là Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư công, các Luật thuế, Luật Dược... và các văn bản hướng dẫn, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật; (iii) Đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV xem xét, ban hành văn bản phù hợp, hiệu quả để xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển<sup>8</sup>.

## 2. Về kết quả đạt được

Theo Báo cáo số 587/BC-CP ngày 20/10/2023 của Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 về kết quả rà soát hệ thống VBQPPL thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15, tổng số VBQPPL đã được các cơ quan thực hiện rà soát là **523** văn bản, gồm: **66** luật, **02** pháp lệnh, **08** nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; **167** nghị định, **63** quyết định của Thủ tướng Chính phủ và **217** văn bản do các cơ quan khác ở Trung ương ban hành. Qua rà soát, đã phát hiện nội dung được cho là mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, vướng mắc trong các luật, văn bản dưới luật có liên quan. Cụ thể:

a) Về 22 lĩnh vực trọng tâm được yêu cầu rà soát theo Nghị quyết số 101/2003/QH15 của Quốc hội

+ Có **18** lĩnh vực trong **22** lĩnh vực trọng tâm được nêu tại Nghị quyết (*đấu thầu, đấu giá, đầu tư công, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính công, hợp tác công tư, đầu tư, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, tài chính, tự chủ tài chính, chứng khoán, doanh nghiệp, giám định, định giá*) qua rà soát có quy định được cho là có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, vướng mắc;

+ **04** lĩnh vực (*gồm: xã hội hóa các dịch vụ công, ngân sách nhà nước, quy hoạch, trái phiếu*) qua rà soát chưa phát hiện có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, vướng mắc.

---

<sup>8</sup> Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 12/7/2024, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1313/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ chuyên gia của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Ngày 25/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 81/QĐ-BCĐRSXLVBQPPL ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo.

b) Ngoài 22 lĩnh vực trọng tâm được yêu cầu rà soát theo Nghị quyết số 101/2003/QH15 của Quốc hội, Chính phủ còn chỉ đạo các Bộ, ngành thực hiện việc rà soát đối với các văn bản được các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kiến nghị, đề xuất và các văn bản thuộc lĩnh vực khác.

c) Ngoài các nội dung đã được tổng hợp, phân tích, đánh giá, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Đoàn đại biểu Quốc hội bước đầu phát hiện và cho rằng vẫn còn quy định tại các luật, nghị định, thông tư thuộc một số lĩnh vực quản lý nhà nước có vướng mắc, bất cập, có thể kể đến như: lĩnh vực y tế, tài nguyên và môi trường, hỗ trợ tư pháp, xử lý vi phạm hành chính, thi hành án dân sự, ngân sách nhà nước, quy hoạch, năng lượng nguyên tử, điện lực, đầu tư, phòng, chống tham nhũng, hình sự, tố tụng hình sự, văn hóa, du lịch, thể thao, giáo dục, nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ, lao động thương binh và xã hội... Chính phủ đã ghi nhận để tổng hợp, chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục nghiên cứu kỹ, đánh giá toàn diện, khách quan trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Kết quả rà soát cho thấy, hệ thống pháp luật nói chung và các lĩnh vực pháp luật được xác định là trọng tâm theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 cơ bản đã thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng trong từng lĩnh vực; phần lớn VBQPPL bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới, xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thời gian qua. Qua rà soát, các cơ quan đã nhận diện, chỉ rõ, xác định cụ thể những quy định trong các luật và văn bản dưới luật có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc, gây khó khăn, cản trở sự phát triển; trên cơ sở đó, kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp hoặc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết. Đồng thời, thông qua kết quả rà soát cho thấy rõ hơn bức tranh tổng thể về chất lượng của hệ thống pháp luật, các kết quả đạt được, nhất là những tồn tại, hạn chế chủ yếu và nguyên nhân để từ đó có giải pháp khắc phục, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực cho phát triển, đồng thời tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.



Thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội<sup>9</sup> và lãnh đạo Chính phủ<sup>10</sup>, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, xử lý kết quả rà soát VBQPPL do Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước kiến nghị và có giải pháp khắc phục ngay các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc, bất cập đã được chỉ ra đối với các văn bản dưới luật đề báo cáo Quốc hội. Trên cơ sở đó, ngày 10/4/2024, Chính phủ đã có Báo cáo số 135/BC-CP trình Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15 về xem xét, xử lý kết quả rà soát hệ thống VBQPPL.

### **3. Về tồn tại, hạn chế và nguyên nhân giải pháp, kiến nghị**

#### **a) Về tồn tại, hạn chế**

Một số nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập được phát hiện qua rà soát và phương án đề xuất xử lý sau rà soát còn chung chung; nội dung được nêu trong báo cáo rà soát của một số bộ, ngành, địa phương chưa chính xác; trong một số trường hợp, vấn đề được cho là vướng mắc, bất cập thực chất là do cách hiểu và áp dụng pháp luật, không phải do các quy định của pháp luật hoặc do quan điểm, chính sách quản lý nhà nước đối với vấn đề được điều chỉnh tại thời điểm ban hành.

#### **b) Về nguyên nhân**

- Việc rà soát VBQPPL chưa thực sự được các bộ, cơ quan ngang bộ quan tâm, xác định là nhiệm vụ thường xuyên, chủ động thực hiện khi có căn cứ rà soát theo quy định.

- Kết quả rà soát văn bản và một số nguyên nhân đã được chỉ ra tại các báo cáo rà soát trước đây chậm được các chủ thể có thẩm quyền xây dựng, ban hành văn bản xử lý, khắc phục triệt để. Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật vừa thiếu so với nhu cầu, khối lượng công việc được giao, vừa chưa đáp ứng được tốt nhất yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là khả năng phân tích, dự báo, xây dựng chính sách, kỹ năng soạn thảo văn bản chưa đáp ứng được tốt nhất yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của công tác xây dựng VBQPPL.

- Một số vấn đề kinh tế - xã hội mới, phức tạp nảy sinh trong thực tiễn, nhưng pháp luật chưa kịp thời có quy định điều chỉnh phù hợp trong khi nhận

<sup>9</sup> Công văn số 720/UBTVQH15-PL ngày 04/01/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc triển khai Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV.

<sup>10</sup> Công văn số 224/VPCP-PL ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV về việc xem xét, xử lý kết quả rà soát hệ thống văn bản QPPL.

thức của chủ thể áp dụng pháp luật và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan, tổ chức liên quan trong tổ chức thi hành pháp luật một số trường hợp chưa bảo đảm liên thông, chặt chẽ, kịp thời.

c) Về giải pháp, kiến nghị

- Các bộ, ngành, địa phương cần xác định công tác rà soát pháp luật là hoạt động quan trọng, cần tiến hành thường xuyên, kịp thời theo quy định; nghiên cứu, sử dụng kết quả rà soát là nguồn dữ liệu đầu vào phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới, đồng thời, chủ động đề xuất theo thẩm quyền việc xử lý các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, vướng mắc và xác định lộ trình cụ thể thực hiện việc xử lý.

- Đổi mới, hoàn thiện chế định giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật; thực hiện việc giải thích pháp luật trong trường hợp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện pháp luật. Tăng cường cơ chế đảm bảo thực hiện nghiêm, đồng bộ, hiệu quả các quy định của pháp luật.

- Quan tâm tăng cường chất lượng, số lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật; đồng thời, cần quan tâm đầu tư kinh phí, bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ công tác xây dựng pháp luật nói chung và rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng.

Trên đây là báo cáo bổ sung việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay thuộc lĩnh vực Tư pháp, xin gửi Tổng Thư ký Quốc hội tổng hợp gửi đến các vị đại biểu Quốc hội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP, Bộ trưởng Lê Thành Long (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- VPQH: PVHĐGS;
- VPCP: QHĐP;
- Các đơn vị thuộc Bộ: VĐCXDPL, HSHC, DSKT, PLQT, KTVB;
- Lưu: VT, VP (TH, Hùng).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Trần Tiến Dũng**